TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-PT
Ngày: 04-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;

Ông Lê Quân Vương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo Nghiêm Văn N và Bùi Văn L do có kháng cáo của các bị cáo Nghiêm Văn N và Bùi Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Nghiêm Văn N, sinh năm 1993, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký tạm trú: Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Văn Tr, sinh năm 1973 và bà Mai Thị T, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 16/01/2017 và tạm giam cho đến nay; bị cáo có đơn rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa nên không trích xuất.

2. Họ và tên: Bùi Văn L, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký thường trú: Số nhà A, tổ 11, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em" theo Bản án hình sự sơ thẩm số

160/2013/HS-ST. Bị cáo bị bắt từ ngày 16/01/2017 và tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 16/01/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương phối hợp Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện và bắt quả tang Mai Văn Ng có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 (một) gói nylon miệng hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; Ng khai mua của Nghiêm Văn N để sử dụng.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày 16/01/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương phối hợp Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính quán cà phê T ở khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương do Nghiêm Văn N làm chủ và phát hiện N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng ngủ của N, thu giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; N khai mua của người nam tên H và Bùi Văn L để sử dụng và bán trái phép cho các con nghiện trên địa bàn thành phố T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T mời Bùi Văn L về trụ sở công an làm việc và ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi Văn L.

Quá trình điều tra, Nghiêm Văn N, Bùi Văn L khai nhận:

Từ tháng 11 năm 2016 cho đến khi bị bắt, để có ma túy sử dụng và bán lại cho các con nghiện; N đã mua trái phép chất ma túy của L được 04 (bốn) lần, vào các ngày 03/11/2016, 08/11/2016, 12/11/2016 và ngày 18/11/2016. Mỗi lần, N đều mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Riêng lần thứ tư vào ngày 18/11/2016, N mua ma túy của L với số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 14/01/2017, N còn mua ma túy của người nam tên H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực Ngã ba T, thị xã T, tỉnh Bình Dương với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy về, N đem phân ra và bán lại cho Mai Văn Ng được 03 (ba) lần vào các ngày 18/11/2016, 14/01/2017, 16/01/2017 với số tiền 200.000 đồng/lần và bán lại cho các con nghiện khác (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tại Kết luận giám định số 48/MT-PC45 ngày 20/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 0,6238 gam (ký hiệu M1); 0,1037 gam (ký hiệu M2), đều có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ, có hàm

lượng là 73,21% (ký hiệu M1), 71,01% (ký hiệu M2). Trọng lượng Methamphetamine trong 0,6238 gam mẫu (ký hiệu M1) là 0,4567 gam và trong 0,1037 gam mẫu (ký hiệu M2) là 0,0736 gam. Tổng trọng lượng sau giám định là 0,4685 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nghiêm Văn N, Bùi Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Nghiêm Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/3/2018, bị cáo Bùi Văn L làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/3/2018, bị cáo Nghiêm Văn N làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/4/2018, bị cáo Bùi Văn L có đơn rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L: Do bị cáo L đã có đơn rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo L.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nghiêm Văn N: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo N là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L, xét thấy: Bị cáo L đã có đơn rút kháng cáo. Việc rút kháng cáo của bị cáo L là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo L.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Nghiêm Văn N lập ngày 29 tháng 3 năm 2018 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nghiêm Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Nghiêm Văn N đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Mai Văn Ng và các đối tượng khác trên địa bàn thành phố T. Riêng ngày 16/01/2017, N đã tàng trữ trái phép 0,6238 gam ma túy Methamphetamine để bán cho những người nghiện ma túy thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Hành vi của bị cáo N là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước. Về nhận thức, bị cáo N biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán của bị cáo đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe của người nghiện và sự phát triển lành mạnh của xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh hiểm họa bệnh tật và các tội phạm hình sự khác. Bị cáo là nạn nhân của ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng để có tiền mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nghiêm Văn N về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Bị cáo Nghiêm Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo N không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo N là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nghiêm Văn N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bùi Văn L.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nghiêm Văn N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2017.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nghiêm Văn N phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND TP Thủ Dầu Một; 2
- VKSND TP Thủ Dầu Một ; 1
- Chi cục THADS TP Thủ Dầu Một ; 1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an TP Thủ Dầu Một; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 2

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Huy Toàn

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Lê Quân Vương **Trần Văn Luông** **Hoàng Huy Toàn**